

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/DS-ST

Ngày: 15/9/2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Tiến

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Mai Hồng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 563/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2025/DSST-QĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 125/DSST-QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân Hàng TMCP Đ.** Vắng mặt.

Địa chỉ: B N, phường C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đình L** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Ngô Tường V**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Lầu F, số A T, phường N, thành phố Cần Thơ.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Kim B**, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số A ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt là Ngân hàng) – Chi nhánh C và ông Phạm Kim B có ký các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 253/2014/HD CVGL/PVB-CNCT ngày 10/11/2014. Thời hạn vay 60 tháng. Mục đích vay tiêu dùng. Số tiền giải ngân 90.000.000 đồng. Dư nợ gốc hiện tại: 21.020.000 đồng

Hợp đồng hạn mức thấu chi số 91/2018/HĐH MTC/PVB-CNCTO ngày 07/2/2018 Thời hạn vay 12 tháng. Mục đích vay tiêu dùng. Số tiền giải ngân 100.000.000 đồng. Dư nợ gốc hiện tại: 100.000.000 đồng

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Phạm Kim B đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, công văn đề yêu cầu ông Phạm Kim B thanh toán khoản vay cho Ngân hàng theo đúng quy định. Tuy nhiên, Ông Phạm Kim B đã không thực hiện theo yêu cầu, có biểu hiện kéo dài thời gian, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng yêu cầu Tòa án:

- Buộc ông Phạm Kim B thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 263.438.310 đồng, bao gồm: nợ gốc 121.020.000 đồng và nợ lãi 142.418.310 đồng tạm tính đến ngày 15/9/2025

- Buộc ông Phạm Kim B phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 16/9/2025 theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại ký Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 253/2014/HĐCVGL/PVB-CNCT ngày 10/11/2014, Hợp đồng hạn mức thấu chi số 91/2018/HĐHMTTC/PVB-CNCTO ngày 07/2/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Nếu ông Phạm Kim B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản và nguồn thu hợp pháp của Ông Phạm Kim B để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 253/2014/HĐCVGL/PVB-CNCT ngày 10/11/2014.

Nguyên đơn có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị giải quyết vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện sau khi thẩm tra công khai tại phiên tòa sau khi nghe ý kiến tranh luận của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Phạm Kim B trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, nên quan hệ pháp luật trong vụ án, xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 253/2014/HĐCVGL/PVB-CNCT ngày 10/11/2014, Hợp đồng hạn mức thấu chi số 91/2018/HĐHMTTC/PVB-CNCTO ngày 07/2/2018. Nhận thấy hợp đồng có hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật, trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hợp đồng hợp pháp, phát sinh hiệu lực từ ngày hai bên ký hợp đồng.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đơn đốc yêu cầu ông B thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng ông B vẫn không thực hiện. Ngân hàng yêu cầu ông B thanh toán nợ theo hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 253/2014/HĐCVGL/PVB-CNCT ngày 10/11/2014, tạm tính đến ngày 15/9/2025 tổng số tiền 49.075.693 đồng, trong đó nợ gốc là 21.020.000 đồng, nợ lãi 28.055.693 đồng. Theo hợp đồng hạn mức thấu chi số 91/2018/HĐHMTTC/PVB-CNCTO ngày 07/2/2018

tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/9/2025 là 214.362.617 đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng nợ lãi là 114.362.617 đồng.

Tổng số tiền mà ông Phạm Kim B phải thanh toán cho Ngân hàng theo hai hợp đồng tín dụng nêu trên là 263.438.310 đồng, bao gồm: nợ gốc 121.020.000 đồng và nợ lãi 142.418.310 đồng

Việc bị đơn không thanh toán nợ, theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ, làm cho quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có bản tự khai thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị giải quyết vắng mặt do không có điều kiện đến tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và theo các hợp đồng tín dụng hai bên đã ký và quy định của pháp luật thì việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả là có cơ sở chấp nhận. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 263.438.310 đồng tạm tính đến ngày 15/9/2025.

Ngoài ra bị đơn còn phải chịu lãi suất phát sinh kể từ ngày 16/9/2025 theo mức lãi suất được quy định trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết số nợ.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu 13.171.916 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với bị đơn ông Phạm Kim B.

Buộc ông Phạm Kim B phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là 263.438.310 đồng (Hai trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm mười đồng), bao gồm: nợ gốc 121.020.000 đồng (Một trăm hai mươi một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) và nợ lãi 142.418.310 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm mười tám nghìn ba trăm mười đồng) tạm tính đến ngày 15/9/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Phạm Kim B phải chịu 13.171.916 đồng (Mười ba triệu một trăm bảy mươi một nghìn chín trăm mười sáu đồng). Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại 6.307.000 đồng (Sáu triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu số 0006259 ngày 15/5/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều (cũ) thành phố Cần Thơ.

3. Quyền kháng cáo các đương sự được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường T được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND KV1-CT;
- Phòng T.H.A Dân sự KV1-CT;
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Tiến